

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST

Ngày 26 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và Ông Phương Ngọc Báu.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 75/2025/TLST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn L; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 11 tháng 3 năm 1994 tại xã N, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: Thôn K, xã N, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại: xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 6/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn P, sinh năm 1965, con bà Triệu Mùi P1 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

2. Phùng Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: nam; Sinh ngày 12 tháng 01 năm 2003, tại xã B, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Trang D, sinh năm 1984 và bà Phượng Mùi L1, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Trang D, sinh năm 1984; Trú tại: K, xã B, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 09 tháng 8 năm 2025, Tổ công tác Công an xã T chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế T4 và Đội Hải Quan Cửa khẩu quốc tế T5 làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng phát hiện tại phòng trọ thứ 4 phía trong bên phải (theo hướng từ ngoài nhìn vào) thuộc dãy trọ của bà Đàm Thị T1, sinh năm 1963, trú tại xóm B, xã T có dấu hiệu vi phạm pháp luật và tiến hành kiểm tra. Kết quả, trong phòng có 03 người ngồi với nhau thành hình tam giác gồm Đặng Văn L, Phùng Văn T và Lý Chàn P2. Ngoài ra, còn Triệu Tồn D1 đang nằm ngủ. Khi kiểm tra trên chiếu phía trước mặt của L có 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc chứa chất bột lẫn cục màu trắng nghi là Heroine, 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém và 01 bật lửa màu đỏ; kiểm tra người Phùng Văn T phát hiện tại túi quần phía trước bên trái 02 gói nhỏ bằng giấy trắng kẻ ngang chứa chất bột lẫn cục màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác đã tạm giữ các vật chứng để phục vụ công tác điều tra gồm: 02 gói nhỏ giấy bạc chứa chất bột lẫn cục màu trắng (nghi là Heroine). 02 gói nhỏ giấy trắng kẻ ngang chứa chất bột lẫn cục màu trắng (nghi là H); 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém và 01 bật lửa màu đỏ, 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và Iphone; 01 xe mô tô BKS 97L1 - 000.71 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 97000146.

Ngày 10 tháng 8 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả xác định: 02 gói chất bột lẫn cục màu trắng thu giữ của L có tổng khối lượng là 0,02 gam và 02 gói chất bột lẫn cục màu trắng thu giữ của T có tổng khối lượng là 0,17 gam. Tại kết luận giám định số 408 ngày 17 tháng 8 năm 2025 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: “Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 8 năm 2025, T đưa cho L số tiền 400.000 đồng nhờ đi mua ma túy rồi L điều khiển xe mô tô BKS 97L1 - 000.71 của T đi xuống Trung tâm chợ T6 mua ma túy với 01 người đàn ông tên T2 với số tiền 600.000 đồng (tiền của T 400.000 đồng và tiền của L 200.000 đồng) mua được 03 gói nhỏ được bọc bằng giấy trắng kẻ ngang chứa Heroine. Khi quay về, L đưa cho T 02 gói và L giữ lại 01 gói. Sau đó, L chia

01 gói ma túy của mình thành 02 gói nhỏ gói bằng giấy bạc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì L đem 02 gói ma túy ra sử dụng cùng Phùng Văn T và Lý Chàn P2 bằng cách đồ ma túy lên giấy bạc rồi dùng bật lửa hơi cho nóng rồi hít vào cơ thể lần lượt là L sử dụng trước rồi đến T và P2: lượt thứ 2, T là người sử dụng trước rồi đến P2 và L. Khi đang chuẩn bị sử dụng lượt thứ 3 thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Mục đích L mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, khi có P2 đến chơi thì L mới đem 02 gói ma túy ra sử dụng cùng P2 và T. Còn số ma túy của T mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cân ma túy, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 để bảo đảm xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSKV3 ngày 22/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố đối với bị cáo Đặng Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đối với bị cáo Phùng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phùng Trang D trình bày, ông là bố đẻ của bị cáo Phùng Văn T. Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 97L1-000.71 là xe của gia đình đã bán bỏ để mua, xe đứng tên T. Khi T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội ông không biết. Nay ông có nguyện vọng được nhận lại chiếc xe do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa trong phần kết luận và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn L. Xử phạt bị cáo L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm - 11 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Văn T. Xử phạt bị cáo T mức hình phạt tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 408/KL-KTHS Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Đặng Văn L và Phùng Văn T - Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) mảnh giấy bạc và 01 (một) chiếc bật lửa thu giữ đối với Đặng Văn L ngày 09/8/2025".

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "02 (hai) mảnh giấy bạc thu giữ đối với Đặng Văn L".

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "02 (hai) mảnh giấy trắng kẻ ngang thu giữ đối với Phùng Văn T".

+ 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 97L1-000.71 mang tên Phùng Văn T.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh, Imei 1: 8607690507281178, số Imei 2: 86069050728160, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 97L1-000.71, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu sơn: đen bạc, số máy JA39E2715718, số khung RLHJA3921NY218786, dung tích xi lanh 109,1 cm², số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2022, xe đã qua sử dụng (kèm chìa khoá, phiếu trả lời xác minh xe, bản cà số khung, số máy).

- Trả cho bị cáo Phùng Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ, mặt lưng điện thoại màu đen, số IMEI 1: 355348087393017, điện thoại đã qua sử dụng.

Buộc các bị cáo chịu mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở chứng minh được:

Các bị cáo Đặng Văn L và Phùng Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy, đến địa bàn xã T, tỉnh Cao Bằng làm công việc bốc vác hàng hóa và thuê trọ tại khu nhà của bà Đàm Thị T1. trú tại xóm B, xã T. Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 9 giờ 10 phút ngày 09 tháng 8 năm 2025, T đưa cho L số tiền 400.000 đồng để nhờ L đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, L góp thêm 200.000 đồng rồi mượn xe máy của T đi đến khu vực chợ T6 mua ma túy với 01 người đàn ông tên T2 được 03 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy trắng kẻ ngang, mỗi gói tương ứng số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy. L quay về phòng trọ đưa cho T 02 gói và L giữ lại 01 gói.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày. Lai lấy 01 gói ma túy của mình ra chia nhỏ để chuẩn bị sử dụng cũng bật lửa và giấy bạc. Lúc này có Lý Chàn P2 đến chơi thì L rủ cả T và P2 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Trong khi đang sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Số ma túy thu được 0,02 gam của L là do sử dụng chưa hết, số ma túy 0,17 gam của T cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bất chấp những quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay duy trì sự mất ổn định trật tự xã hội, duy trì và tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội phát

triển làm ảnh hưởng đến việc giảm sút sức lao động trong toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có hành vi tàng trữ 0,17 gam ma túy đây là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2025 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Đối với bị cáo Đặng Văn L khi được bị cáo Phùng Văn T nhờ và đưa tiền đi mua ma túy giúp bị cáo đã đồng ý nên bị cáo là đồng phạm với bị cáo T và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo L còn cung cấp ma túy và chuẩn bị công cụ để tổ chức cho Phùng Văn T và Lý Chàn P2 sử dụng trái phép chất ma túy đây là các tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đặng Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo và phải có một khoảng thời gian dài cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nhằm răn đe đối với các bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Về vai trò: Bị cáo Đặng Văn L và Phùng Văn T3 là đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, khi được bị cáo Phùng Văn T nhờ đi mua ma túy giúp bị cáo Đặng Văn L đã đồng ý và mượn xe mô tô của T để đi mua ma túy, T cũng đồng ý. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo sử dụng trái phép ma túy là chất Nhà nước cấm dưới mọi hình thức nên không được coi là nhân thân tốt.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 04 chiếc phong bì trong đó: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 408/KL-KTHS Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Đặng

Văn L và Phùng Văn T - Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy". 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) mảnh giấy bạc và 01 (một) chiếc bật lửa thu giữ đối với Đặng Văn L ngày 09/8/2025". 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "02 (hai) mảnh giấy bạc thu giữ đối với Đặng Văn L". 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "02 (hai) mảnh giấy trắng kẻ ngang thu giữ đối với Phùng Văn T". Đây là các vật không có giá trị sử dụng và là chất cấm tàng trữ, lưu hành liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 97L1-000.71 mang tên Phùng Văn T. Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử xem xét đây là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh, Imei 1: 8607690507281178, số Imei 2: 86069050728160, điện thoại đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu phát mại, sung ngân sách nhà nước.

- Đối với nước 01 (một) chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 97L1-000.71 là xe của bị cáo Phùng Văn T cho bị cáo Đặng Văn L mượn đi mua ma túy giúp bị cáo T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phùng Trang Dào B để bị cáo T trình bày chiếc xe mô tô này là tiền bán bò của gia đình để mua, do ông và vợ bận nhiều việc, T còn trẻ nên đã cho T đứng tên và đăng ký giấy tờ xe. Khi T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội ông không biết. Tuy nhiên chiếc xe là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội và theo quy định của pháp luật thì cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ, mặt lưng điện thoại màu đen, số IMEI 1: 355348087393017, điện thoại đã qua sử dụng là điện thoại thu giữ của bị cáo Phùng Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, do đó, trả lại cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt chính: Các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về các nhận định khác

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ và người bán ma túy cho các bị cáo. Quá trình điều tra, không xác định được tên và địa chỉ cụ thể của người đó nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là đúng theo quy định pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với bà Đàm Thị T1 chủ nhà trọ và Triệu Tồn D1 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lý Chàn P2 là người được bị cáo Đặng Văn L rủ cùng sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh không thuộc diện sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người quản lý sau cai ma túy. Trưởng công an xã T, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với P2 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 17; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Đặng Văn L.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Phùng Văn T.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo phải chịu là 10 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, giam ngày 09/8/2025.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 03 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ bị bắt, tạm giữ, giam ngày 09/8/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 408/KL-KTHS Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Đặng Văn L và Phùng Văn T - Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) mảnh giấy bạc và 01 (một) chiếc bật lửa thu giữ đối với Đặng Văn L ngày 09/8/2025".

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "02 (hai) mảnh giấy bạc thu giữ đối với Đặng Văn L".

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "02 (hai) mảnh giấy trắng kẻ ngang thu giữ đối với Phùng Văn T".

+ 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 97L1-000.71 mang tên Phùng Văn T.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh, Imei 1: 8607690507281178, số Imei 2: 86069050728160, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 97L1-000.71, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu sơn: đen bạc, số máy JA39E2715718, số khung RLHJA3921NY218786, dung tích xi lanh 109,1 cm², số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2022, xe đã qua sử dụng (kèm chìa khoá, phiếu trả lời xác minh xe, bản cả số khung, số máy).

- Trả cho bị cáo Phùng Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ, mặt lưng điện thoại màu đen, số IMEI 1: 355348087393017, điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2025.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đặng Văn L, Phùng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND xã Nghiên Loan, Xã Bằng Thành
(bằng TB);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Hoài

